

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/DS-ST

Ngày 25 - 8 - 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022, về việc tranh chấp “Hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn T; Sinh năm: 1956; cư trú tại: Ấp TLB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Quốc S, sinh năm 1983 và chị Hà Bạch M, sinh năm 1984; cùng cư trú tại: Ấp TT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn ông Bùi Văn T trình bày:* Trước đây anh Lê Quốc S và chị Hà Bạch M có bán hội cho ông Bùi Văn T, cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Hội 1.000.000 đồng mở ngày 10/02/2020 âm, mỗi tháng khai 2 lần, tổng có 52 chung, ông T mua ba chung số tiền 34.500.000 đồng.

- Dây hội thứ hai: Hội 500.000 đồng mở ngày 25/02/2020 âm, mỗi tháng khai 2 lần, tổng có 40 chung, ông T mua một chung số tiền 24.800.000 đồng.

Tổng số tiền mua hội là 68.300.000 đồng.

Ngoài ra ông T còn tham gia 4 chung hội do anh S, chị M làm chủ đã đình hội vào ngày 09/6/2020, cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Hội 500.000 đồng mở ngày 29/9/2019 âm, mỗi tháng khai 2 lần, tổng có 52 chung, ông T tham gia một chung, đã đóng hội được 19 kỳ số tiền 9.500.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 500.000 đồng mở ngày 15/10/2019 âl, mỗi tháng khai 2 lần, tổng có 51 chung, ông T tham gia một chung, đã đóng hụi được 18 kỳ số tiền 9.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 10/02/2020 âl, mỗi tháng khai 2 lần, tổng có 41 chung, ông T tham gia một chung, đã đóng hụi được 10 kỳ số tiền 10.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ tư: Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 29/12/2019 âl, mỗi tháng khai 1 lần, tổng có 28 chung, ông T tham gia một chung, đã đóng hụi được 7 kỳ số tiền 14.000.000 đồng

Tổng số tiền hụi ông T tham gia và mua hụi là 110.300.000 đồng, đối trừ số tiền 4.345.000 đồng Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau đã giải quyết, nay ông T yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh S và chị M phải trả cho ông số tiền còn lại là 105.995.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông T giảm lãi suất hụi chỉ yêu cầu anh S và chị M trả cho ông số tiền là 93.000.0000 đồng.

** Bị đơn anh Lê Quốc S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, không có ý kiến trong vụ án. Chị Hà Bạch M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và trình bày:* Theo thông báo của Toà án, đối với hai dây hụi của ông T mua là đúng, ông T mua ngày tháng năm nào, của ai chị không nhớ, chị đồng ý trả số tiền 68.300.000 đồng cho ông T. Đối với các dây hụi ông T tham gia là đúng, tuy nhiên số tiền ông T yêu cầu trong từng dây hụi là có tính lãi hụi (hụi chết). Do nay chị bị tạm giam, nợ nhiều người, không còn tài sản nên xin không tính lãi. Các dây hụi ông T tham gia số tiền thực góp là 24.700.000 đồng. Tất cả các dây hụi ông T mua và tham gia đều đình hụi vào ngày 09/6/2020 âm lịch. Nay chị M đồng ý trả cho ông T tổng số tiền là 93.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Ông Bùi Văn T, anh Lê Quốc S và chị Hà Bạch M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] *Về nội dung:* Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh S theo quy định nhưng anh S không có ý kiến cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông T. Chị M thừa nhận và đồng ý trả cho ông T tổng số tiền hụi còn nợ là 93.000.000 đồng, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, chị M và anh S làm hụi trong thời kỳ hôn nhân, chị M làm chủ hụi có hưởng lợi từ tiền hoa hồng đã được S dụng vào chi phí sinh hoạt chung trong gia đình nên anh S cũng phải có trách nhiệm cùng với chị M trả cho ông T khoảng tiền nợ hụi nêu trên là phù hợp.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn T. Buộc chị Hà Bạch M và anh Lê Quốc S cùng có trách nhiệm liên đới phải trả cho ông Bùi Văn T số tiền hụi là 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày ông Bùi Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Hà Bạch M và anh Lê Quốc S không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng chị M và anh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Bạch M và anh Lê Quốc S phải liên đới chịu 4.650.000 đồng (bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Thành viên

Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

Biện Thị Nhung

Thành viên

Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

Biện Thị Nhung

